

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHỮNG NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HO CHI MINH'S THOUGHTS ON THE PRINCIPLES OF BUILDING THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

Nguyễn Thị Kim Bình

Đại học Đà Nẵng; Email: ntkbinh@ac.udn.vn

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam là một hệ thống những quan điểm về sự ra đời tất yếu của Đảng, về vai trò lãnh đạo của Đảng và quy luật hình thành và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam, về bản chất giai cấp công nhân của Đảng, về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền... Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền, những quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc của công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Đó là những nguyên tắc cơ bản vừa đảm bảo cho đảng luôn trong sạch, vững mạnh, vừa tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân và vai trò tiên phong trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng con người.

Từ khóa: Đảng cộng sản; Chủ nghĩa Mác – Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; nguyên tắc; xây dựng Đảng...

Abstract: Hochiminh thoughts on the Communist Party of Vietnam are a system of viewpoints on the inevitable birth, foundation and development of the Communist Party of Vietnam as well as on the building of the Party in the context of its role as a ruling Party. Of all the Hochiminh thoughts on the Communist Party, his ideas about the principles for building the Communist Party of Vietnam are of utmost importance. These are the fundamental principles which guarantee the strength and transparency of the Party and ensure its nature of the working class and pioneering role in the cause of the struggle for class, national and human liberation.

Key words: Communist party; Marxism-Leninism; Hochiminh Thoughts; principles; building the communist party.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những nội dung trọng yếu nhất của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Vấn đề đặt ra đối với Hồ Chí Minh là không chỉ thành lập được một Đảng Cộng sản chân chính ở Việt Nam, mà quan trọng hơn, phải tạo lập được những cơ sở vững chắc cho sự tồn tại và phát triển của một đảng cộng sản vững mạnh, trong điều kiện ra đời từ một xứ thuộc địa, nông nghiệp lạc hậu, giai cấp công nhân còn rất non trẻ và chỉ chiếm tỷ lệ chưa đầy 1% dân số. Bởi thế, không phải ngẫu nhiên mà sau khi giác ngộ chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã dành hết trí tuệ và công sức cho việc chuẩn bị một cách công phu, kỹ lưỡng cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức, cán bộ cho sự ra đời của Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Có thể khẳng định rằng, ngay từ khi chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng như trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn khẳng định *Đảng cộng sản Việt Nam phải là Đảng được xây dựng theo các nguyên tắc đảng vô sản kiểu mới của Lênin* và Người đã có nhiều quan điểm sáng tạo, phát triển và làm sâu sắc thêm những nguyên tắc quan trọng này.

2. Những nguyên tắc cơ bản xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tất cả các nguyên tắc về xây dựng một chính đảng vô sản kiểu mới của chủ nghĩa Mác- Lênin đều được Hồ Chí Minh quán triệt và vận dụng một cách sáng tạo trong điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Về cơ bản những nguyên tắc này do C.Mác, Ph.Ăngghen và Lênin xây dựng, nhưng vấn đề là ở chỗ: cần phải vận dụng đúng đắn, sáng tạo những nguyên tắc này trong xây dựng Đảng phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của mỗi nước. Trong tư tưởng Hồ chí Minh, những nguyên tắc này được thể hiện

một cách sáng tạo, vừa giản đơn dễ hiểu vừa sâu sắc, uyên bác.

Thứ nhất là nguyên tắc *Tập trung dân chủ*. Đây là nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản và quan trọng nhất của chính đảng vô sản kiểu mới. Nguyên tắc này giúp phân biệt một đảng kiểu mới xã hội chủ nghĩa với một đảng cơ hội chủ nghĩa.

Xuất phát từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bị thực dân và phong kiến đè nén, nhân dân không hề có một chút dân chủ, dù là dân chủ tối thiểu nào, hơn nữa tính chất cát cứ, phân tán nặng nề cùng với tình trạng giao thông chưa phát triển, khiến cho đảng viên của Đảng vừa chưa quen với lối sống và phong cách dân chủ vừa chưa quen với yêu cầu tập trung thống nhất của Đảng, do đó Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, đồng thời làm sâu sắc thêm nguyên tắc này trong thực tiễn hoạt động của Đảng ta.

Hồ Chí Minh sử dụng cụm từ “tập trung dân chủ” và “dân chủ tập trung” rất nhiều lần, trong cả giai đoạn đấu tranh giành chính quyền lẫn giai đoạn Đảng cầm quyền. Với Hồ Chí Minh, *Tập trung* có nghĩa là thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, đảng viên phục tùng vô điều kiện nghị quyết của Đảng, toàn Đảng phục tùng trung ương. Thực hiện tập trung là nhằm làm cho “Đảng tuy đông người nhưng tiến hành thì chỉ như một người”, là để đảm bảo cho Đảng luôn luôn là một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động.

Dân chủ nghĩa là mọi người được tự do trình bày ý kiến của mình, tranh luận với các ý kiến của người khác để cùng nhau tìm ra chân lý. Với Hồ Chí Minh: “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân” là “chìa khóa vạn năng” có thể giải quyết mọi khó khăn trở ngại. Có dân

chủ trong Đảng mới có dân chủ trong xã hội. Dân chủ phải gắn với tự do. Vì vậy, “Phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt” [1, tr.118].

Điều đáng chú ý ở Hồ Chí Minh là người đã gắn liền phạm trù dân chủ với phạm trù tự do. Chỉ có dân chủ thực sự khi mọi người thực sự được tự do tư tưởng. Chính vì vậy, ngay từ khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mới ra đời, Hồ Chí Minh đã xác định tiêu chí của nhà nước ta là thực hiện độc lập - tự do - hạnh phúc và kể từ đó cho đến nay, chúng ta vẫn đang tiếp tục thực hiện tiêu chí này.

Dân chủ và tập trung có mối liên hệ mật thiết với nhau, thống nhất trong một nguyên tắc. Theo đó, dân chủ phải đặt dưới sự hướng dẫn của tập trung và là cơ sở của tập trung. Ngược lại, tập trung phải trên cơ sở dân chủ, không được tách rời khỏi dân chủ. Trong tập trung có dân chủ, trong dân chủ có tập trung. Đó không phải là hai mặt đối lập nhau một cách siêu hình mà là hai mặt thống nhất biện chứng nương tựa vào nhau. Người viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là nghĩa vụ của mọi người.

Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý” [2, tr.216].

Như vậy, dân chủ với Hồ Chí Minh là thực sự tự do tư tưởng, mọi người đều có quyền trình bày ý kiến, bảo vệ ý kiến và tự do tranh luận để tìm ra chân lý. Khi đã tìm ra chân lý thì tự do phục tùng chân lý là tập trung. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu phải tránh dân chủ hình thức, dân chủ quá trớn, đồng thời cũng phải tránh tập trung quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, hay mọi biểu hiện xa rời nguyên tắc này. Thực chất, việc vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ làm cho tổ chức đảng bị phá hoại từ bên trong, rời rạc như “đưa mỗi chiếc một nơi”, dẫn tới Đảng bị thủ tiêu, mất vị trí lãnh đạo, đồng thời các thành quả cách mạng do Đảng lãnh đạo cũng bị hủy hoại. Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy, một trong những nguyên nhân rút ra từ sự khủng hoảng, tan rã một số đảng cầm quyền ở Liên Xô và Đông Âu trong thời gian vừa qua chính là do xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ.

Thứ hai là nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Đây là nguyên tắc lãnh đạo, là chế độ lãnh đạo của Đảng và việc nhận thức và thực hiện đúng đắn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cần phải có tập thể lãnh đạo vì, theo Hồ Chí Minh: một người dù khôn ngoan, tài giỏi mấy, dù kinh nghiệm đến đâu cũng không thể trông thấy và xem xét tất cả các mặt của vấn đề, càng không thể biết hết mọi việc, mọi chuyện. Tập thể thì khác, bởi nhiều người thì nhiều kinh nghiệm, biết được nhiều thông tin; người thấy rõ mặt này, người thấy rõ mặt kia, góp kinh nghiệm về sự xem xét của nhiều người thì thấy rõ tất cả các mặt của vấn đề. Từ đó, Hồ Chí Minh khẳng định: “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc” [3, tr.504].

Với Hồ Chí Minh, “Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”. Cần phải có cá nhân phụ trách vì sau khi bàn bạc kỹ rồi, cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách, có như vậy mới có chuyên trách, công việc mới chạy, mới tránh được thói dựa dẫm lẫn nhau, ý vào người khác, đùn đẩy trách nhiệm vào tập thể - một thứ trách nhiệm chung chung mà về nguyên tắc ai cũng phải có trách nhiệm, nhưng thực tế thì không ai phải chịu trách nhiệm cá nhân cả. Bởi thế, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Phụ trách không do cá nhân thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả là hỏng việc” [3, tr.262].

Điều đáng chú ý là khi nói về nguyên tắc này, Hồ Chí Minh thường sử dụng hai câu tục ngữ mà mọi người đều biết để giải thích một cách rất dễ hiểu một nguyên tắc có tính lý luận trong xây dựng đảng. Người thường nói: chúng ta phải thực hiện lãnh đạo tập thể vì dân ta có câu “Khôn bày hơn khôn độc”; chúng ta phải thực hiện cá nhân phụ trách vì dân ta nói “Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa”. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng lưu ý rằng không phải bất cứ vấn đề gì cũng phải đưa ra bàn, những việc bình thường, một người cũng có thể giải quyết đúng thì không nhất thiết phải đưa ra bàn bạc. Mặt khác, Hồ Chí Minh rất ghét tính độc đoán, chuyên quyền, đồng thời bao giờ cũng phê phán nghiêm khắc những người vì các lý do khác nhau không dám chịu trách nhiệm trước các quyết định của chính mình và coi những hành động đó là hoàn toàn xa rời nguyên tắc này. Với Hồ Chí Minh:

“Tập thể lãnh đạo là dân chủ.

Cá nhân phụ trách là tập trung.

Tập thể lãnh đạo, Cá nhân phụ trách tức là dân chủ tập chung” [3, tr.261]

Thứ ba là nguyên tắc Tự phê bình và phê bình.

Theo Hồ Chí Minh, xã hội không ngừng vận động và phát triển, vì vậy Đảng càng phải phát triển và tiến bộ để lãnh đạo phong trào. Với Hồ Chí Minh tự phê bình và phê bình biểu hiện tính quy luật của xây dựng Đảng, là phương thức phát triển nội tại của Đảng, là vũ khí để rèn luyện đảng viên, để xây dựng Đảng. Bởi Đảng cũng xuất thân từ xã hội, là một bộ phận của xã hội và những khuyết nhược điểm của xã hội cũng ít nhiều thể hiện trong Đảng. Đảng không thể đứng ngoài xã hội mà luôn luôn chịu sự tác động của xã hội, chịu sự chế ước bởi hạn chế của lịch sử và vì vậy, trong quá trình hoạt động, Đảng có thể phạm phải sai lầm, khuyết điểm.

Tự phê bình và phê bình là để thấy rõ mình hơn và để người khác giúp mình thấy rõ mình hơn, để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, làm việc có hiệu quả hơn, tiến bộ hơn. Giải thích cơ sở của nguyên tắc này, Hồ Chí Minh viết: “Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm” và “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng” [3, tr.232]. Mặt khác, theo Hồ Chí Minh, Đảng cũng là một bộ phận của xã hội, xuất phát từ xã hội mà ra cho nên, những khuyết nhược điểm của xã hội cũng ít nhiều thể hiện trong Đảng. Đảng lại là đội quân tiên phong nên

càng không thể tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm. Chính vì thế mà theo Hồ Chí Minh “Thang thuốc hay nhất là thiết thực phê bình và tự phê bình”. Với Hồ Chí Minh “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính” [4, tr.462]. Tự phê bình và phê bình phải là công tác thường xuyên của Đảng. Hồ Chí Minh chủ trương phải đặt tự phê bình lên trên, lên trước phê bình. Mặt khác muốn thực hiện tự phê bình và phê bình có hiệu quả thì cần phải thực hành dân chủ rộng rãi trong mọi sinh hoạt của Đảng nhất là trong công tác xây dựng Đảng.

Mục đích của phê bình và tự phê bình là để tăng cường tinh đoàn kết trong Đảng để giúp nhau cùng tiến bộ. Người nói: “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ” [3, tr.261] và “Muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình” [5, tr.167]. Người không chỉ xem phê bình và tự phê bình là một vũ khí xây dựng nội bộ mà còn là một nghệ thuật và yêu cầu Đảng không những “Luôn luôn dùng mà còn khéo dùng cách phê bình, tự phê bình”.

Về thái độ trong tự phê bình, Người yêu cầu phải thành khẩn, trung thực, kiên quyết và có văn hóa. Bởi vì, nếu không kiên quyết thực hiện tự phê bình và phê bình thì “cũng giống như giấu giếm tật bệnh trong người, không dám uống thuốc để bệnh càng ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mạng”. Người nhắc nhở: cán bộ càng cao, đảng viên trách nhiệm càng lớn càng phải gương mẫu tự phê bình và phê bình. Để tự phê bình và phê bình có hiệu quả, trước hết cái tâm phải trong sáng, cái đầu phải tỉnh táo “Phải có tinh đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Người nghiêm khắc phê phán thái độ “sợ phê bình”, “nể nang không phê bình”, lợi dụng phê bình để nói xấu, công kích lẫn nhau. Tự phê bình và phê bình phải có tính nguyên tắc, phải thực sự dân chủ để phê bình, góp ý cho nhau từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, trong đó vai trò nêu gương của người lãnh đạo, nhất là lãnh đạo chủ chốt có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Tất cả đều phải nhằm mục đích giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và tăng cường tinh đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Thứ tư là nguyên tắc Kỷ luật nghiêm minh và tự giác

Về nguyên tắc này, Hồ Chí Minh khẳng định: “Sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm minh của cán bộ đảng viên” [3, tr.261].

Ra đời trong điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến, thành phần xuất thân của đảng viên thuộc nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi đảng viên, mọi cấp ủy Đảng, dù ở cấp nào cũng đều phải nghiêm túc tuân thủ kỷ luật Đảng và kỷ luật của các tổ chức đoàn thể nhân dân mà đảng viên tham gia. Người viết: “Mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các

đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng” [5, tr.167].

Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là chấp hành nghị quyết và tuân thủ các nguyên tắc tổ chức của Đảng nhằm đảm bảo tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất. Bởi vì, nếu không có kỷ luật, không thống nhất về tư tưởng và hành động thì “Đảng sẽ xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bế tắc”. Theo Hồ Chí Minh, với nguyên tắc này thì kỷ luật nghiêm minh chủ yếu thuộc về tổ chức đảng bởi mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật đảng và duy trì đúng nguyên tắc đó là trách nhiệm của các tổ chức đảng; kỷ luật tự giác thuộc về đảng viên vì vào đảng là tự nguyện trên cơ sở tự thừa nhận cương lĩnh, điều lệ của Đảng.

Tuy nhiên, kỷ luật Đảng không phải tự nhiên mà có. Nó là kết quả của một quá trình học tập, rèn luyện, phấn đấu không ngừng, trong đó không thể thiếu biện pháp kiểm tra, đôn đốc thường xuyên của các cấp ủy Đảng. Thông qua công tác kiểm tra, Đảng giúp đảng viên của mình không ngừng rèn luyện, phấn đấu thường xuyên từ đó mà hình thành ý thức tổ chức kỷ luật một cách tự giác. Hồ Chí Minh rất chú trọng công tác kiểm tra, Người coi công tác kiểm tra là một mặt quan trọng của công tác Đảng. Kiểm tra là nhằm phát hiện các nhân tố tích cực và kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thiếu trách nhiệm, cá nhân chủ nghĩa, thoái hoá biến chất. Do Đảng là một tổ chức tự nguyện của những người đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng con người nên ý thức tổ chức kỷ luật Đảng của đảng viên phải hoàn toàn mang tính tự giác.

Thứ năm là nguyên tắc Xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Đoàn kết, với Hồ Chí Minh, không phải là một vấn đề mang tính sách lược, một khẩu hiệu mà là một tư tưởng chiến lược lớn, có ý nghĩa lâu dài. Người thường nói:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”

Xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng là vấn đề Hồ Chí Minh luôn luôn đặc biệt coi trọng, bởi đoàn kết trong đảng không chỉ là cội nguồn sức mạnh của Đảng mà còn là cơ sở cho đoàn kết dân tộc. Muốn thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trước hết phải xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng. Người nhấn mạnh: “Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”. Trong di chúc, Người căn dặn: Toàn Đảng từ trung đến chi bộ phải ra sức giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng “như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Đoàn kết trong Đảng cần phải dựa trên cơ sở sự thống nhất tư tưởng và hành động. Để đảm bảo đoàn kết, Hồ Chí Minh yêu cầu:

- Phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình.

- Phải dân chủ, dân chủ chân chính, xây dựng, thật thà phê bình.

- Đoàn kết phải dựa trên cơ sở đấu tranh nội bộ, nâng cao kỷ luật và uy tín của Đảng, không dĩ hòa vi quý.

- Đoàn kết phải dựa trên cơ sở của lòng thương yêu đồng chí và lối sống tình nghĩa.

Hồ Chí Minh căn dặn: đoàn kết là lực lượng. Phải mở rộng đoàn kết trong Đảng, thành đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên cơ sở liên minh công - nông và trí thức và trên cơ sở đó thực hiện đoàn kết các lực lượng cách mạng, yêu chuộng hòa bình trên phạm vi toàn thế giới. Chỉ có làm như vậy chúng ta mới có thể tạo nên một sức mạnh vượt trội đảm bảo cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Có thể khẳng định năm nguyên tắc cơ bản xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh đều nhằm hướng tới xây dựng một đảng vô sản kiểu mới có mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân. Đó là một Đảng chiến đấu, trong sạch vững mạnh, có tính tổ chức, kỷ luật cao, gắn bó mật thiết với dân, được nhân dân tin yêu, bảo vệ.

Có thể dễ dàng nhận thấy là khái niệm “dân” trong cách mạng Việt Nam có nội dung khác với khái niệm “dân” trong cách mạng vô sản ở các nước tư bản phát triển. “Dân”, với Hồ Chí Minh, có nghĩa là toàn dân, toàn thể dân tộc Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, tôn giáo cùng tham gia sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chỉ trừ những kẻ cam tâm làm tay sai cho giặc đi ngược lại quyền lợi dân tộc. Trong khối nhân dân ấy, lực lượng nền tảng là công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức.

Hồ Chí Minh quan niệm Đảng Cộng sản Việt Nam là bộ phận ưu tú nhất trong dân tộc Việt Nam, đại diện cho lợi ích của toàn thể dân tộc Việt Nam. Đảng kết nạp vào hàng ngũ của mình những người công nhân, nông dân, trí thức... tiên tiến nhất, có giác ngộ về chủ nghĩa Mác-Lênin, kiên quyết đấu tranh vì độc lập tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân, vì sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Quan hệ giữa Đảng với nhân dân được Hồ Chí Minh xác định: Đảng cầm quyền nhưng dân làm chủ. Đảng không ở trên dân, cũng không ở ngoài dân mà phải ở trong dân, gắn chặt với dân. Ngoài quyền lợi của giai cấp, của dân tộc, Đảng không có lợi ích riêng gì hết. Người căn dặn đảng viên, cán bộ phải vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ của của nhân dân, Đảng phải đặt lợi ích của dân chúng lên trên hết; phải biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân và phải biết “Nâng cao dân chúng”.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, ý Đảng và lòng dân là thống nhất. Nước cũng là nước của dân, yêu nước gắn với thương dân làm một và nếu không thương dân thì không thể nói gì về lòng yêu nước. Cũng như nước, Đảng phải “lấy dân làm gốc”. Đảng chỉ có sức mạnh khi biết dựa vào dân, tin ở nhân dân. Tin dân, dựa vào dân trở thành một

nguyên tắc lý luận của xây dựng Đảng trong Tư tưởng Hồ Chí Minh. Sức mạnh của nhân dân chỉ có thể trở nên vô địch khi được tổ chức, định hướng và hành động thống nhất. Tách rời nhân dân, Đảng sẽ trở nên mất hết sức mạnh, Đảng viên sẽ trở nên thoái hóa biến chất. Người yêu cầu: nhân dân phải kiểm tra giám sát hoạt động của Đảng, giúp Đảng phát hiện và khắc phục các thiếu sót, sai lầm.

Qua sự trình bày và phân tích ở trên, rõ ràng những nguyên tắc cơ bản xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam được Hồ Chí Minh luận giải một cách sâu sắc và sáng tạo. Cần chú ý là những nguyên tắc xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh gắn bó chặt chẽ với nhau trong một hệ thống lý luận chặt chẽ và toàn diện. Điều cần tránh là cách hiểu và vận dụng những nguyên tắc đó một cách siêu hình phiến diện hoặc chỉ nhấn mạnh quá mức một nguyên tắc nào đó nhưng lại bỏ qua hay xem nhẹ những nguyên tắc khác, bởi đó cũng là biểu hiện của sự xa rời tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng Đảng cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam là sự vận dụng sáng tạo các nguyên tắc xây dựng Đảng vô sản kiểu mới của Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Sáng tạo có tính lý luận của Hồ Chí Minh ở đây là đã làm mới mẻ và sâu sắc thêm cách hiểu về các nguyên tắc đó. Trong lịch sử, Đảng cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện nhờ trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác – Lênin, với các nguyên tắc xây dựng Đảng được Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo đã lớn mạnh không ngừng, dẫn dắt cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Ngày nay, Tư tưởng Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng Đảng vẫn tiếp tục là “cẩm nang” giúp chúng ta thực hiện thắng lợi cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng theo nghị quyết Trung ương IV, khôi phục lại lòng tin vững chắc đối với Đảng của nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 10*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
- [2] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 8*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
- [3] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 5*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [4] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 7*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
- [5] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 6*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

(BBT nhận bài: 31/05/2013, phản biện xong: 21/02/2014)